

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
**HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP**  
**PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /CV-HĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2024

V/v tăng cường tuyên truyền pháp luật  
về công tác bảo đảm trật tự, an toàn  
giao thông trong dịp nghỉ lễ 30/4-01/5  
và cao điểm du lịch hè năm 2024

Kính gửi:

- Ban Tuyên giáo Thành ủy; Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố;
- Hội Luật gia Thành phố;
- Đoàn Luật sư Thành phố;
- Các cơ quan Báo, Đài của Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã.

Thực hiện Công điện số 36/CĐ-TTg ngày 11/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân trong dịp nghỉ lễ 30/4-01/5 và cao điểm du lịch hè năm 2024; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 26/3/2024 của UBND Thành phố về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 201-KH/TU ngày 15/12/2023 của Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; Nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tạo thuận lợi cho Nhân dân đi lại trong dịp nghỉ lễ 30/4-01/5 và cao điểm du lịch hè năm 2024, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy; Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố; Hội Luật gia Thành phố; Đoàn Luật sư Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; các cơ quan báo, đài của Thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

**1.** Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị; UBND các quận, huyện, thị xã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp nghỉ lễ 30/4-01/5 và cao điểm du lịch hè năm 2024.

1.1. Thông tin đầy đủ, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tới cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, người lao động và Nhân dân thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng, chống tác hại rượu, bia theo chỉ đạo tại Công văn số 348/CV-HĐ ngày 30/01/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố về triển khai một số nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. (Gửi kèm theo Công văn Tài liệu tuyên truyền pháp luật: *“Một số quy định xử phạt hành chính đối với người tham gia giao thông vi phạm quy định về nồng độ cồn”*; *“Một số quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ”* do Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố biên soạn và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử tuyên truyền, phổ biến pháp luật Thành phố tại đường link <https://pbgdpl.hanoi.gov.vn/tai-lieu-phat-thanh>).

1.3. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và Nhân dân tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

1.4. Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua thiết bị điện tử trong thang máy tại các tòa nhà chung cư trên địa bàn theo mô hình “Cầu thang pháp luật”, màn hình led thuộc thẩm quyền quản lý đối với các video, infographic tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm, trật tự an toàn giao thông bằng các hình thức phù hợp để tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn. (Video, infographic: *Mức xử phạt đối với hành vi vi phạm về đưa xe trái phép, cố vũ đưa xe trái phép; Một số quy tắc khi tham gia giao thông; Tự giác chấp hành Luật Giao thông đường bộ; Mức xử phạt hành chính về hành vi vi phạm về tốc độ trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Mức xử phạt hành chính về một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Một số mức xử phạt hành chính đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm trên đường cao tốc; Một số mức xử phạt hành chính đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm khi tham gia giao thông đường bộ; Một số mức xử phạt hành chính đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm khi tham gia giao thông đường bộ; Mức xử phạt hành chính đối với người tham gia giao thông đường bộ vi phạm quy định về nồng độ cồn, chất ma túy)* do Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xây dựng và đăng tải

trên Trang Thông tin điện tử tuyên truyền, phổ biến pháp luật Thành phố tại đường link <https://pbgdpl.hanoi.gov.vn/infographic>).

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí và mạng lưới truyền thanh cơ sở tăng cường thông tin, truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong dịp cao điểm nghỉ lễ và du lịch hè 2024.

3. Đề nghị các cơ quan Báo, Đài của Thành phố tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin bài, lồng ghép, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, thường xuyên, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nội dung theo mục 1 Công văn này. Đồng thời, tổ chức thông tin, tuyên truyền về hậu quả từ các vụ tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông đã từng xảy ra trong dịp cao điểm nghỉ lễ 30/4-01/5 và cao điểm du lịch hè những năm trước đây để người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và phòng tránh tai nạn giao thông; cảnh báo về các hành vi, các địa bàn và những tình huống về thời tiết, môi trường có nguy cơ cao dẫn đến tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

4. Đề nghị Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho học sinh, sinh viên, yêu cầu phụ huynh phải có biện pháp giáo dục, quản lý chặt chẽ con em mình trong thời gian nghỉ hè, tuyệt đối không giao phương tiện hoặc để cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông.. Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật cho học sinh video, infographic: Mức xử phạt đối với hành vi vi phạm về đưa xe trái phép, cố vũ đưa xe trái phép: Một số quy tắc khi tham gia giao thông được Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xây dựng và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử tuyên truyền, phổ biến pháp luật Thành phố tại đường link <https://pbgdpl.hanoi.gov.vn/infographic>).

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Hội Luật gia Thành phố, Đoàn Luật sư Thành phố đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật tại nội dung mục 1 Công văn này, tích cực vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tự giác học tập, tìm hiểu tuân thủ và chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

6. Đề nghị UBND quận, huyện, thị xã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nội dung theo mục 1 Công văn này với hình thức phù hợp.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp, công tác PBGDPL 6 tháng, hằng năm và gửi về Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố để tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND Thành phố và Bộ Tư pháp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố (*qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, email: pbgdpl\_sotp@hanoi.gov.vn*) để phối hợp tháo gỡ kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để b/c)
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Đ/c Lê Hồng Sơn - PCT TT UBND TP, Chủ tịch HĐPHPBGDPLTP (để b/c);
- Thành viên Hội đồng PHPBGDPL TP;
- Lưu: VT, NC

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ  
Lê Hồng Sơn**

## **MỘT SỐ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA GIAO THÔNG VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NỒNG ĐỘ CỒN**

*(Theo quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng(có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2022)*

**Lưu ý:** Khoản 6, Điều 5 Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia quy định: “***Nghiêm cấm điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn***”.

Số TT	Nội dung tuyên truyền	Căn cứ pháp lý
<b>I. Xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô</b>		
1	Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.	Điểm c khoản 6, điểm e khoản 11 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019
2	Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.	Điểm c khoản 8, điểm g khoản 11 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019
3.	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.	Điểm a khoản 10, điểm h khoản 11 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019

4.	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.	Điểm b khoản 10 và điểm h khoản 11 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019
<b>II. Xử phạt người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy</b>		
1	Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.	Điểm c khoản 6, điểm đ khoản 10 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019
2.	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.	Điểm c khoản 7, điểm e khoản 10 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019
3.	Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.	Điểm e khoản 8, điểm g khoản 10 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019
4.	Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ.	Điểm g khoản 8 và điểm g khoản 10 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019

	Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.	
<b>III. Xử phạt người điều khiển xe đạp, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện), người điều khiển xe thô sơ khác</b>		
1.	Phạt tiền từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở.	Điểm q khoản 1 Điều 8 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019
2.	Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở.	Điểm e khoản 3 Điều 8 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019; Điểm k Khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2022)
3.	Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở.	Điểm c khoản 4 Điều 8 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019
4.	Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ.	Điểm d khoản 4 Điều 8 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*(Trích Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ;*

*Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022)*

**I. MỨC XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH VỀ HÀNH VI VI PHẠM VỀ TỐC ĐỘ, GIẤY TỜ XE TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

<b>Nhóm hành vi</b>	<b>Hành vi vi phạm</b>	<b>Mức phạt</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>1. Xe ô tô</b>			
<b>Quá tốc độ</b>	Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h;	Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng	Điểm a, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
	Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h.	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng;	Điểm i, khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; Điểm c, đ khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP
	Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h đến 35 km/h;	Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng	điểm a, khoản 6 và điểm c, khoản 11, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
	Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 35 km/h.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.	Điểm c, khoản 7 và điểm c, khoản 11, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
<b>Giấy tờ xe</b>	Không mang theo Giấy phép lái xe	Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng	Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP
	Không mang theo Giấy đăng ký xe	Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng	Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP
	Không có Giấy phép lái xe	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng	Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP



	Không có Giấy đăng ký xe	Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Khoản 9 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP
<b>2. Xe mô tô, xe gắn máy</b>			
<b>Quá tốc độ</b>	Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h;	Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng	Điểm c, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; Điểm k khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP
	Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h.	Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng	điểm a, khoản 4, Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; Điểm g khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP
	Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h;	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.	Điểm a, khoản 7 và điểm c, khoản 10, Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.
<b>Giấy tờ xe</b>	Không mang theo Giấy phép lái xe	Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng	Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP
	Không mang theo Giấy đăng ký xe	Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng	Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP
	Không có Giấy phép lái xe	Phạt tiền tối đa đến 5.000.000 đồng	Điểm a, khoản 5, Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP
	Không có Giấy đăng ký xe	Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng	Điểm a, khoản 2, Điều 17 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; điểm m Khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP

## II. MỨC XỬ PHẠT CHÍNH HÀNH ĐỐI VỚI MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Nhóm hành vi	Hành vi vi phạm	Mức phạt đối với ô tô	Mức phạt đối với xe mô tô, xe gắn máy	Căn cứ pháp lý
<b>1. Không chấp hành hiệu lệnh</b>	Không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của biển báo hiệu, vạch kẻ đường	Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.  Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng	Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng  Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng	- Ô tô: Điểm a, khoản 1 và điểm c Khoản 11 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; Điểm i khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm a, khoản 1 và điểm c khoản 10 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
	Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng  Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng	Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.  Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng	- Ô tô: Điểm a, khoản 5 và điểm b, c khoản 11, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; Điểm đ khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm e, khoản 4 và điểm b, c khoản 10 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; Điểm g khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.
	Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng  Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng;  Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng	Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.  Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng;  Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng	- Ô tô: Điểm b, khoản 5 và điểm b, c khoản 11 Điều 5; Điểm đ khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP. - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm g, khoản 4 và điểm b, c khoản 10 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; Điểm g

				khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.
<b>2. Đi không đúng phần đường hoặc làn đường quy định</b>	Đi không đúng phần đường hoặc làn đường quy định	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 - 03 tháng;	Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng	- Ô tô: Điểm đ, khoản 5 và điểm b, khoản 11, Điều 5; Điểm đ khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP. - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm g, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
<b>3. Không tham gia cấp cứu người bị nạn</b>	Không tham gia cấp cứu người bị nạn khi xảy ra tai nạn giao thông	Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng GPLX từ 5-7 tháng	Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng GPLX từ 3-5 tháng	- Ô tô: Điểm b khoản 8; điểm đ khoản 11 Điều 5; - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm đ khoản 8; điểm đ khoản 10 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP

### III. MỘT SỐ MỨC XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE Ô TÔ VÀ CÁC LOẠI XE TƯƠNG TỰ Ô TÔ VI PHẠM TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC

STT	Hành vi vi phạm	Mức phạt	Căn cứ pháp lý
1	Không tuân thủ các quy định khi vào hoặc ra đường cao tốc;	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng	Điểm đ, khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; Điểm g khoản 5 và điểm b, c khoản 11 Điều 5, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
2	Điều khiển xe chạy ở làn dừng xe khẩn cấp hoặc phần lề đường của đường cao tốc	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01	Điểm đ, khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; Điểm g khoản 5 và điểm b, c khoản 11 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP

		tháng đến 03 tháng; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng	
3	Chuyển làn đường không đúng nơi cho phép hoặc không có tín hiệu báo trước khi chạy trên đường cao tốc;	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng.	Điểm đ, khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; Điểm g khoản 5 và điểm b, c khoản 11, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
4	Dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đúng nơi quy định;	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.	Điểm d, khoản 3 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; Điểm c, khoản 11, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
5	Không có báo hiệu để người lái xe khác biết khi buộc phải dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đúng nơi quy định;	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.	Điểm d, khoản 3 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; Điểm c, khoản 11, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
6	Quay đầu xe trên đường cao tốc;	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.	Điểm d, khoản 3 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; điểm c, khoản 11, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
7	Điều khiển xe đi ngược chiều trên đường cao tốc, lùi xe trên đường cao tốc	Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 05 tháng đến 07 tháng	Điểm a, khoản 8 và điểm đ, khoản 11, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP

**IV. MỘT SỐ MỨC XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE Ô TÔ VÀ CÁC LOẠI XE TƯƠNG TỰ Ô TÔ VI PHẠM KHI THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

<b>STT</b>	<b>Hành vi vi phạm</b>	<b>Mức phạt đối với ô tô</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Chuyển làn đường không đúng nơi cho phép hoặc không có tín hiệu báo trước.	Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng	Điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
2	Sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe	Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng; Trường hợp gây tai nạn giao thông tước quyền sử dụng GPLX từ 02 – 04 tháng	Điểm d, khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; Điểm a khoản 4 và điểm b, c khoản 11, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
3	Không thắt dây an toàn khi điều khiển xe chạy trên đường;	Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng	Điểm p, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
4	Chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy	Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng	Điểm q, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP

**V. MỘT SỐ MỨC XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY (KỂ CẢ XE MÁY ĐIỆN), CÁC LOẠI XE TƯƠNG TỰ XE MÔ TÔ VÀ CÁC LOẠI XE TƯƠNG TỰ XE GẮN MÁY VI PHẠM KHI THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

<b>STT</b>	<b>Hành vi vi phạm</b>	<b>Mức phạt đối với xe máy</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Chuyển làn đường không đúng nơi được phép hoặc không có tín hiệu báo trước;	Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng	Điểm i, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
2	Không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ;	Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng	Điểm b khoản 4 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP

3	Chở theo 02 người trên xe	Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng	Điểm k, khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; Khoản 2, Điều 6; Điểm c khoản 10 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
4	Chở theo từ 03 người trở lên trên xe;	Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng	Điểm b, khoản 3 và điểm b, c khoản 10, Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
5	Đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng;	Điểm c khoản 4 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; điểm b, khoản 10 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
6	Điều khiển xe đi vào đường cao tốc,	Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 03 tháng đến 05 tháng;	Điểm b, khoản 6 và điểm d, khoản 10, Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
7	Điều khiển xe lạng lách hoặc đánh võng trên đường bộ trong, ngoài đô thị;	Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng	Điểm b, khoản 8 và điểm c, khoản 10, Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP
8	Sử dụng ô (dù), điện thoại di động, thiết bị âm thanh khi đang điều khiển xe	Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng GPLX từ 02-04 tháng	Điểm g khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; Điểm h khoản 4 Điều 6 và điểm b, c khoản 10 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP